

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2018

V/v ly hôn giữa chị Ng và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/HNGĐ-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Vũ Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-5-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ ngày 17-01-2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về nuôi con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Vũ L, sinh ngày 25-6-2017. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản gì chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Những tài sản anh N trình bày gồm: Ti vi, tủ lạnh, máy giặt, tủ gỗ ba cánh đều là tài sản riêng của chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có vay của vợ chồng anh Nguyễn Đình T và chị Lưu Thị Th đều trú tại Thôn L, xã Đ, huyện H, số tiền là 40.000.000 đồng có lãi suất. Anh T và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị cũng đồng ý. Riêng khoản nợ anh N khai là vay của bà Hoàng Thị M (là mẹ đẻ anh) số tiền là 50.000.000 đồng và vay của bà Trần Thị N số tiền là 90.000.000 đồng, tổng là 140.000.000 đồng, chị không hề biết, chị không chấp nhận.

Tại bản tự khai ngày 18-4-2018 và đơn đề nghị đề ngày 20-5-2018, anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Vũ Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-5-2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng rất hòa thuận không xảy ra mâu thuẫn gì. Chị Ng xin ly hôn anh, theo anh là do khi anh đi lao động nước ngoài do không may mắn anh bị lừa nên phải về nước, mất hết vốn làm ăn dẫn đến kinh tế vợ chồng khó khăn, chị Ng tự ý bế con bỏ nhà đi từ ngày 17-01-2018 đến nay. Về nuôi con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung là Nguyễn Vũ L, sinh ngày 25-6-2017. Nay chị Ng có đơn khởi kiện ly hôn anh, quan điểm của anh là vì con còn quá nhỏ, anh không muốn con bị ảnh hưởng tâm lý nên anh không đồng ý ly hôn, nếu chị Ng cố tình ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu và nguyện vọng của chị Ng. Về chia tài sản: Trước khi kết hôn và sau khi kết hôn, vợ chồng anh mua sắm một số đồ dùng sinh hoạt như tivi, tủ lạnh, máy giặt, tủ gỗ 3 cánh và các vật dụng khác, khi anh chuẩn bị đi lao động ở nước ngoài, chị Ng có bàn với anh để mẹ con chị Ng về nhà ông bà ngoại và chuyển toàn bộ đồ dùng trên về đó để phục vụ sinh hoạt, anh đồng ý. Về nợ chung: Vợ chồng anh có vay của bà Hoàng Thị M (là mẹ đẻ anh) số tiền là 50.000.000 đồng và vay của bà Trần Thị N số tiền là 90.000.000 đồng. Tổng là 140.000.000 đồng, đến nay vợ chồng anh vẫn chưa trả. Anh đề nghị Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết, vì điều kiện anh phải đi làm ăn xa nên anh làm đơn đề nghị, nội dung ủy quyền cho mẹ đẻ anh là bà Hoàng Thị M thay anh giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2018, bà Hoàng Thị M trình bày: Vào ngày 20-7-2017, bà cho vợ chồng anh N và chị Ng vay số tiền là 50.000.000 đồng, có giấy

cam kết vay. Nay bà đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh N, chị Ng phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2018, anh Nguyễn Đình T, chị Lưu Thị Th trình bày: Ngày 19-7-2017, vợ chồng anh, chị có cho vợ chồng anh N và chị Ng vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng. Nay Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn giữa anh N và chị Ng, quan điểm của anh T, chị Th là không yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2018, bà Trần Thị N trình bày: Ngày 28-7-2017, bà cho anh Nguyễn Văn N có vợ là chị Vũ Thị Ng vay số tiền là 90.000.000 đồng, lãi suất 0,6%/ tháng, thời hạn trả nợ là 01 năm. Khi vay tiền anh N có nói vay tiền để đi làm ăn, khi vay chỉ có anh N hỏi vay tiền và một mình anh N ký vào bản cam kết. Nay Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh N và chị Ng, quan điểm của bà là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Ng được ly hôn anh N; Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng; Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Vũ Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị, nội dung đơn thể hiện anh N ủy quyền cho bà Hoàng Thị M (là mẹ đẻ anh) tham gia giải quyết việc phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh N và chị Ng. Tòa án đã đưa bà Hoàng Thị M vào là người được bị đơn ủy quyền về việc phân chia tài sản của vợ chồng anh N và chị Ng. HĐXX xét thấy việc ủy quyền của anh N cho bà Mai chưa đúng theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận,

do vậy cần xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án này chỉ có nguyên đơn là chị Vũ Thị Ng và bị đơn là anh Nguyễn Văn N. Trong đơn đề nghị này anh N cũng xin vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật và mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Văn N là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 16-5-2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Ng có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 1/2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, cần xử cho ly hôn giữa chị Ng và anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị Ng và anh N có 01 con chung là Nguyễn Vũ L, sinh ngày 25-6-2017. Vì cháu L còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Ng xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] *Về chia tài sản*: Việc anh N yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng gồm tivi, tủ lạnh, máy giặt, tủ gỗ 3 cánh và các vật dụng khác nhưng chị Ng cho rằng toàn bộ tài sản trên là tài sản riêng của chị, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã giao thông báo cho anh N về nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản, anh N không về Tòa án nộp, trong đơn đề nghị anh N xin vắng mặt, do vậy về tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản bằng vụ án dân sự khác.

[7] *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình T, chị Lưu Thị Th và bà Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Hoàng Thị M có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ng và anh N phải trả bà số tiền 50.000.000đồng, Tòa án đã thông báo cho bà đến Tòa án nhân dân huyện H để nộp đơn đề nghị và nộp tiền tạm ứng án phí về khoản nợ này. Nhưng bà Mai cũng không nộp tiền tạm ứng án phí về khoản đòi nợ này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà Mai có quyền khởi kiện đòi nợ bằng vụ án dân sự khác đối với anh N, chị Ng.

[9] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Ng và anh Nguyễn Văn N.
2. *Về nuôi con chung*: Giao con Nguyễn Vũ L, sinh ngày 25-6-2017 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.
5. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005129 ngày 18-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhàn